

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ

Tp. Kon Tum, ngày 07 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

TH1nh phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Nghiên;
- *Thư ký phiên họp:* Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên họp:* Ông Đỗ Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số :193 /2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2024 về việc “*Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp*” theo Quyết định mở phiên họp số 290/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Bà Lê Thị T, sinh ngày 14/11/1965

Nơi cư trú: Số 224 Đào Duy Từ, tổ 5, phường Thắng Lợi, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt);

2. Ông Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967

Nơi cư trú: 224 Đào Duy Từ, tổ 5, phường Thắng Lợi, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. A Trần Đăng Tú A, sinh ngày 15/8/1998

Nơi cư trú: 224 Đào Duy Từ, tổ 5, phường Thắng Lợi, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

2. A Trần Đăng Q, sinh ngày 10/6/2001

Nơi cư trú: 224 Đào Duy Từ, tổ 5, phường Thắng Lợi, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có đơn xin vắng mặt).

3. Bà Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968

Nơi đăng ký thường trú hiện nay: Xóm 7, thôn Trung Hòa, xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Có đơn xin vắng mặt).

4.UBND xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum - Đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị Tuyết H1 là Công chức Tư pháp – Hộ tịch (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

1. Người yêu cầu trình bày:

1.1 Theo đơn yêu cầu, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bà Lê Thị T trình bày cụ thể như sau:

Bà và ông Trần Văn P thực tế là vợ chồng chung sống từ năm 1998 cho đến nay. Do hoàn cảnh gia đình bố mẹ ở quê trước đây rất khó khăn về kinh tế, nên con nên bà không được học hết cấp trung học phổ thông. Gia đình bà có em gái ruột là Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968 được học hết Cấp trung học phổ thông. Năm 1996 bà vào Kon Tum xin việc làm, do không có bằng cấp nên bà đã mượn bằng tốt nghiệp trung học phổ thông của em gái Lê Thị H để xin đi làm công nhân tại nông trường cao su xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum. Cùng năm 1996 bà đã đăng ký nhập hộ khẩu lấy tên Lê Thị H theo diện KT3 tại thị trấn phố Kon Tum và xin đi làm công nhân tại Nông trường cao su xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Năm 1998 bà xây dựng gia đình với ông Trần Văn P làm việc cùng Nông trường cao su. Đến ngày 16/02/1998 bà và ông P đến UBND xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum xuất trình giấy CMND, hộ khẩu và xin đăng ký kết hôn tại xã. Sau đó được UBND xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum (nay là thị trấn phố Kon Tum) cấp Giấy kết hôn số 11/01 ngày 16/02/1998 với nội dung: Họ, chữ đệm, tên vợ: Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968 và Họ, chữ đệm, tên chồng: Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967. Sau khi kết hôn bà và ông Trần Văn P đã chung sống hạnh phúc ổn định và đã có hai con chung, cháu thứ nhất tên Trần Đăng Tú A, sinh ngày 15/8/1998 và cháu thứ hai tên Trần Đăng Q, sinh ngày 10/6/2001. Hiện nay hai con chúng đều sinh sống chung với vợ chồng tại 224 Đào Duy Từ, tổ 5, phường Thắng Lợi, thị trấn phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đối với hai con sau khi sinh đều đăng ký giấy khai sinh ghi Họ, chữ đệm, tên người mẹ: Lê Thị H sinh ngày 14/9/1968 và Họ, chữ đệm, tên người cha: Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967.

Thực tế theo giấy khai sinh gốc của bà có họ và tên là Lê Thị T, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1965 tại xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Đến ngày 28/4/2023 bà đi làm tờ khai đăng ký căn cước công dân thì Công an tỉnh Kon Tum phát hiện bị sai họ tên thật nên Công an tỉnh Kon Tum đã ra quyết định xử phạt hành chính và hủy toàn bộ các giấy tờ đã đăng ký như hộ khẩu KT3 vừa hủy căn cước công dân của bà lấy tên Lê Thị H. Để cấp lại căn cước công dân theo đúng với họ tên đã khai sinh của bà là Lê Thị T, sinh ngày 14/11/1965 và họ hướng dẫn về địa phương phải làm thủ tục đăng ký lại hộ tịch cho đúng. Bà nhận thấy việc làm của bà là không đúng vi phạm quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

Ngày 06/3/2024 bà T làm đơn đề nghị phòng Tư pháp tH1nh phố Kon Tum hướng dẫn về việc đăng ký kết hôn, thay đổi, cải chính hộ tịch. Ngày 15/6/2024 phòng tư pháp của UBND tH1nh phố Kon Tum đã hướng dẫn bà liên hệ Tòa án nhân dân tH1nh phố Kon Tum yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật theo quy định của luật hôn nhân gia đình. Do đó, bà làm đơn và tại phiên họp bà yêu cầu Tòa án. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn P.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, thị xã Kon Tum (nay là tH1nh phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum.

Về quan hệ hôn nhân của bà với ông Trần Văn P thực tế là vợ chồng chung sống từ ngày kết hôn cho đến nay vẫn hạnh phúc, ổn định và có hai con chung như trình bày nêu trên nên bà yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng bà là Lê Thị T với ông Trần Văn P đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình, thị xã Kon Tum (nay là tH1nh phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum từ ngày 16/02/1998 theo quy định của pháp luật.

1.2. Theo đơn yêu cầu, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án ông Trần Văn P trình bày cụ thể như sau:

Tôi với bà Lê Thị T nguyên trước đây đều làm việc tại Nông trường cao su xã Hòa bình, thị xã Kon Tum và có hộ khẩu tại tH1nh phố Kon Tum. Ngày 16/02/1998 vợ chồng chúng tôi xây dựng gia đình nên đã ra UBND xã Hòa Bình, thị xã Kon Tum (nay là tH1nh phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum nơi cơ quan đứng chân xuất trình giấy tờ tùy thân, làm tờ khai đăng ký kết hôn tại UBND xã. Được UBND xã Hòa Bình cấp Giấy kết hôn số 11/01, ngày 16/02/1998 với Họ, chữ đệm, tên vợ: Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968 và Họ, chữ đệm, tên chồng: (tôi) Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967.

Sau khi kết hôn, thực tế vợ chồng chung sống hạnh phúc cho tới nay và đã đã sinh được hai người con chung, cháu thứ nhất tên Trần Đăng Tú A, sinh ngày 15/8/1998 và cháu thứ hai tên Trần Đăng Q, sinh ngày 10/6/2001.

Đến năm 2023 vợ tôi đi làm căn cước công dân thì bị cơ quan Công an phát hiện xử lý H1nh chính thì tôi mới biết việc bà Lê Thị T lấy tên em gái Lê Thị H để kết hôn với tôi Trần Văn P. Tôi nhận thấy việc làm của vợ tôi là không đúng với pháp Luật. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân tH1nh phố Kon Tum giải quyết. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn P.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, thị xã Kon Tum (nay là tH1nh phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân hiện nay: Thực tế giữa tôi và bà Lê Thị T là vợ chồng chung sống từ khi kết hôn cho đến nay vẫn hạnh phúc, ổn định và có hai con chung như bà Lê Thị T trình bày nêu trên là đúng sự thật. Do đó, tôi yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng chúng tôi từ ngày 16/02/1998 theo quy định của pháp luật.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

2.1. Bà Lê Thị H trình bày: Tại bản tự khai ngày 18/10/2024 bà Lê Thị H trình bày, bà có quan hệ là em gái ruột của bà Lê Thị T. Năm 1996 bà có cho chị gái ruột là bà Lê Thị T mượn bằng phổ thông trung học mang tên Lê Thị H để đi xin việc làm. Lý do bà cho mượn là để tạo điều kiện cho chị bà được đi làm và học lấy bằng cấp, còn bà ở quê lấy chồng làm ruộng nên không sử dụng bằng để làm gì. Sau đó bà T lấy chồng và đăng ký kết hôn với ông Trần Văn P vào năm 1998 cũng lấy tên bà để đăng ký kết hôn thì bà không biết. Sau đó Cơ quan công an phát hiện việc bà T sử dụng tên bà làm giấy tờ tùy thân là sai và bị xử phạt H1nh chính, hủy bỏ giấy tờ bà T đăng ký lấy tên bà. Hiện nay bà Lê Thị T yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và hủy Giấy đăng ký kết hôn số: 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với nội dung đã ghi trong giấy đăng kết hôn là: Họ, chữ đệm, tên vợ: Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968 với: Họ chữ đệm, tên chồng: Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967 bà hoàn toàn đồng ý và đề nghị tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà với ông Trần Văn P và hủy Giấy đăng ký kết hôn số: 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định của pháp luật.

2.3. UBND xã Hòa Bình – Bà Nguyễn Thị Tuyết H1 là Công chức Tư pháp – Hộ tịch có ý kiến trình bày: UBND xã Hòa Bình đã kiểm tra sổ sách lưu trữ đăng ký kết hôn năm 1998 thể hiện: Giấy đăng ký kết hôn số 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum với nội dung đã ghi trong giấy đăng kết hôn là: *Họ, chữ đệm, tên vợ: Lê Thị H*, sinh ngày 14/9/1968; dân tộc kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: Nông trường cao su, xã Hòa Bình, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và *Họ chữ đệm, tên chồng: Trần Văn P*, sinh ngày 09/8/1967 là đúng. Tuy nhiên, tại thời điểm đăng ký kết hôn UBND xã Hòa Bình không biết sự việc bà Lê Thị T mượn tên cũng như sử dụng thông tin cá nhân của bà Lê Thị H để trực tiếp đến UBND xã kết hôn với ông Trần Văn P. Căn cứ quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Hộ tịch, UBND xã đồng ý với yêu cầu của bà Lê Thị T và ông Trần Văn P, về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật do có H1nh vi lừa dối, sử dụng thông tin giả tạo để thực hiện đăng ký hộ tịch. Đối với yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp của bà Lê Thị T và ông Trần Văn P đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tH1nh phố Kon Tum phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý vụ việc đảm bảo đúng trình tự, thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tụng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Tòa án, căn cứ vào Điều 29, Điều 35, Điều 39, Điều 363, 366 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của bà Lê Thị T và ông Trần Văn P.

- Hủy Giấy kết hôn số: 11/01, ngày 16/02/1998 với Họ, chữ đệm, tên vợ: Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968 và Họ, chữ đệm, tên chồng: (tôi) Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967.

- Chấp nhận yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng bà là Lê Thị T với ông Trần Văn P kể từ ngày ông bà đăng ký kết hôn là ngày 16/02/1998.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Lê Thị T và ông Trần Văn P đều có đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND xã Hòa Bình, tH1nh phố Kon Tum thực hiện việc đăng ký kết hôn đều có địa chỉ trụ sở và nơi cư trú tại tH1nh phố Kon Tum. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 4 Điều 35, điểm khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên việc dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tH1nh phố Kon Tum giải quyết.

Về việc vắng mặt của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên họp họ đã có đơn xin vắng mặt; Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt họ.

[2] Về nội dung yêu cầu:

2.1 Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật:

- Căn cứ vào đơn yêu cầu, kèm theo tài liệu chứng cứ bà Lê Thị T, ông Trần Văn P cung cấp thể hiện:

Theo giấy khai sinh, căn cước công dân, sổ định dA và thông tin công dân trong cơ sở dữ quốc gia về dân cư hiện nay của bà Lê Thị T thì xác định: Bà Lê Thị T, sinh ngày 14/11/1965 là đúng sự thật.

Tuy nhiên, ngày 16/02/1998 bà Lê Thị T đã lấy tên em ruột bà Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968 và xuất trình giấy CMND, hộ khẩu đến UBND xã Hòa Bình để đăng ký kết hôn với ông Trần Văn P là không đúng thông tin về cá nhân. Do đó có cơ sở xác định Giấy chứng nhận kết hôn số 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, tH1nh phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp cho bà Lê Thị H và ông Trần Văn P là thông tin giả tạo không đúng với họ và tên thật của người đi đăng ký kết hôn là bà Lê Thị T với ông Trần Văn P.

Tại bản tự khai của bà Lê Thị H trình bày trong năm 1996 bà chỉ cho bà Lê Thị T mượn bằng phổ thông trung học để xin việc làm là đúng. Việc bà Lê Thị T lấy tên mình (Lê Thị H) để kết hôn với ông Trần Văn P thì bà hoàn toàn không biết nên không hợp pháp. Vì thực tế ngày 10/9/1992 bà Lê Thị H đã kết hôn với chồng bà là ông Vũ Thiện Thoại, sinh ngày 23/7/1967 tại UBND xã Hòa Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh thái Bình. Do đó, bà đề nghị Tòa án nhân dân tH1nh phố Kon Tum hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà với ông Trần Văn P và hủy Giấy

đăng ký kết hôn số: 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Xét ý kiến của đại diện UBND xã Hòa Bình thể hiện: Tại thời điểm đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình, bà Lê Thị T và ông Trần Văn P đều cung cấp đầy đủ các thông tin cá nhân như giấy CMND, hộ khẩu, tờ khai đăng ký kết hôn của bà Lê Thị H và ông Trần Văn P có đầy đủ chữ ký của hai bên đăng ký kết hôn đều tự nguyện nên UBND xã Hòa Bình đã cấp Giấy đăng ký kết hôn số 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cho bà Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968 với ông Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967 là đúng. Tuy nhiên, việc bà Lê Thị T đưa ra thông tin giả tạo lấy tên em ruột là bà Lê Thị H để đăng ký kết hôn với ông Trần Văn P thì thời điểm đó người thực hiện việc đăng ký kết hôn và UBND xã Hòa Bình không biết được thông tin là giả tạo. Do đó, UBND xã Hòa Bình đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà với ông Trần Văn P và hủy Giấy đăng ký kết hôn số: 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum theo quy định của pháp luật.

Quá trình thụ lý giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, bà Lê Thị T và ông Trần Văn P đều thừa nhận thông tin đi đăng ký kết hôn là không đúng sự thật, bà Lê Thị H cũng thừa nhận bà Lê Thị T mới là người chung sống với ông Trần Văn P từ năm 1998 cho đến nay, đây thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ phân tích nêu trên, có căn cứ xác định, Giấy chứng nhận kết hôn số 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, thị trấn phố Kon Tum (nay là thị trấn phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum cấp cho bà Lê Thị H và ông Trần Văn P là chưa đúng đối tượng, có sự giả tạo về thông tin của người khác để được đăng ký kết hôn là không hợp pháp, vi phạm Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T và ông Trần Văn P và đề nghị của Viện kiểm sát. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Lê Thị H với ông Trần Văn P và hủy Giấy đăng ký kết hôn số: 11/01, ngày 16/02/1998 đã cấp cho bà Lê Thị H, sinh ngày 14/9/1968 với ông Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967.

2.2. Về yêu cầu công nhận hôn nhân hợp pháp: Xét thấy, kể từ khi kết hôn ngày 16/02/1998 cho đến nay bà Lê Thị T và ông Trần Văn P thực tế là vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có hai con chung. Bà Lê Thị T và ông Trần Văn P cùng yêu cầu Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp. Tại phiên họp viện kiểm sát đề nghị công nhận hôn nhân hợp pháp cho bà Lê Thị T với ông Trần Văn P là hoàn toàn có căn cứ phù hợp với Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị T tự nguyện nhận chịu cho cả ông Trần Văn P số tiền lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, khoản 4 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 363, 366 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10, 11, Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T và ông Trần Văn P. Hủy kết hôn trái pháp luật giữa bà Lê Thị H và ông Trần Văn P.

Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 11/01, ngày 16/02/1998 của UBND xã Hòa Bình, thị xã Kon Tum (nay là tH1nh phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum.

2. Chấp nhận yêu cầu và công nhận hôn nhân hợp pháp của bà Lê Thị T, sinh ngày 14/11/1965 với ông Trần Văn P, sinh ngày 09/8/1967 từ thời điểm bà Lê Thị T và ông Trần Văn P đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Bình, thị xã Kon Tum (nay là tH1nh phố Kon Tum), tỉnh Kon Tum là ngày 16/02/1998.

Bà Lê Thị T, ông Trần Văn P có quyền liên hệ với cơ quan NH1 nước có thẩm quyền thay đổi hộ tịch về giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh của các con đã đăng ký theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Lê Thị T chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự số tiền là 300.000 đồng. Được đối trừ 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0000081 ngày 11/10/2024 của Chi cục Thi H1nh án dân sự tH1nh phố Kon Tum. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ban H1nh quyết định; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ban H1nh quyết định. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ban H1nh quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Bình TP Kon Tum;
- VKSND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Lưu HS vụ việc.

THẨM PHÁN

PHẠM BÁ NGHIỆN